

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày: 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Lang

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Ông Trần Hưng

Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXX ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Lại P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: đường T, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lại Đ; Họ tên mẹ: Kiều N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 12/10/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Phương E (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường S, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông T (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lại P làm bảo vệ tại quán S, địa chỉ đường T, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Do đang thiếu nợ, không còn tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị E (nhân viên phục vụ quán S) để lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, P thấy chị E dắt xe máy Honda SH Mode, biển số 51F1-715.79 ra về, P giả vờ nói với chị E là xe máy của P bị hư hỏng đang để sửa ở tiệm nên nhờ chị E cho P đi nhờ đến tiệm sửa xe để lấy xe, chị E tưởng thật nên đồng ý. Chị E định chở P đi thì P nói: “để tôi chở cho”. Khi đi trên đường chị E thấy xa quá nên mới nói “sao xa quá vậy” thì Phú trả lời “sắp đến rồi”. Khi đến trước Số X, đường T, phường M, quận T, P biết ở đây có nhiều tiệm sửa xe nên dừng lại kêu chị E xuống xe. Chị E nói “đến rồi hả”. P trả lời “Ừ”, chị E bước xuống xe thì P nói “bà đợi tôi chút” rồi chạy xe đi. Chị E nghĩ P đi công việc nên ngồi đợi khoảng 30 phút nhưng không thấy P quay lại, chị E gọi điện thoại cho P nhưng không gọi được. Lúc này, điện thoại chị E có tin nhắn thông báo tài khoản của chị ở Ngân hàng Vietcombank bị trừ số tiền 6.600.000 đồng. Biết bị lừa, chị E đến Công an phường 19, quận Bình Thạnh trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt xe của chị E, P chạy xe đến đường P, quận P. Tại đây, P mở cốp xe kiểm tra phát hiện có 01 giỏ xách bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 51F1-715.79, 01 thẻ ATM và số tiền 3.000.000 đồng. P dùng thẻ ATM đoán mật khẩu là ngày tháng năm sinh trên chứng minh nhân dân của chị E đến cây ATM rút 6.600.000 đồng. Phú tiếp tục điều khiển xe Honda SH Mode, biển số 59F1-715.79 đến tiệm cầm đồ P, địa chỉ số S đường H, phường N, quận M cầm cho anh T với giá 27.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên P tiêu xài cá nhân và chơi game trên mạng hết. Đến ngày 15/10/2019, Lại P đến Công an phường 19, quận Bình Thạnh đầu thú. Công an phường 19, quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 165/Ctr - VKSSBTh ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Lại P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lại P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy Honda SH Mode, biển số 51F1-715.79 và 01 giấy đăng ký xe máy biển số 51F1-715.79. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị E.

- Trách nhiệm dân sự: Chị E đã nhận lại tài sản đồng thời gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị E số tiền 9.600.000 đồng nên chị E không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh T đã nhận cầm xe gắn máy Honda SH Mode, biển số 51F1-715.79 với giá 27.000.000 đồng, anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường 27.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền là 27.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Lại P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Do không có tiền tiêu xài và có ý định chiếm đoạt từ trước nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, bị cáo Lại P đã có hành vi gian dối nói với chị E xe của bị cáo hư đang sửa nhằm để chị E tin là thật, bằng thủ đoạn gian dối trên chị E đã tin tưởng giao chiếc xe Honda SH Mode biển số 51F1-715.79 cho bị cáo, bị cáo chiếm đoạt chiếc xe trên, cùng 3.000.000 đồng để trong cốp xe và 6.600.000 đồng trong thẻ ATM của chị E. Tài sản bị chiếm đoạt là xe máy xe Honda SH Mode theo kết luận định giá có trị giá 39.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bằng thủ đoạn gian dối làm bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 48.600.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm

tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, cũng như gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho bị hại.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 9.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị E, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền trên và chị E không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã nhận cầm xe cho bị cáo là 27.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T nên hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lại P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không

3. Về phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với anh T, bị cáo bồi thường cho anh T số tiền là 27.000.000 đồng, thời hạn thi hành khoản tiền nêu trên sau khi án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Dương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM;
- VKSND Q-Bình Thạnh;
- THA DS Q. BT;
- Trại giam;
- THA HS;
- Phòng PV06 - CA TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh